

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH

Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tổ Vân

Thời gian: 04/04/2024

Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Tập 2

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người, A-di-đà Phật! Đây là lần phúc giảng thứ ba, trước khi chính thức giảng kinh, tôi lần nữa muốn giới thiệu cho mọi người sáu nhân vật quan trọng có liên quan mật thiết với kinh Vô Lượng Thọ. Những vị ấy là tôn giả A-nan, lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không, lão hòa thượng thượng Hải hạ Hiền, lão cư sĩ Lưu Tổ Thanh. Ba vị là chúng xuất gia, ba vị là chúng tại gia, hợp thành đoàn thể hoằng dương kinh Vô Lượng Thọ, hoằng dương pháp môn niệm Phật của Tịnh độ. Các ngài là những người đi trước, công đức vô lượng, khiến chúng ta vĩnh viễn cảm ân các ngài, hoài niệm các ngài.

Có lẽ có đồng tu sẽ nói, những vị đại đức này chúng tôi đều đã biết, vì sao còn giới thiệu? Nay các đồng tu, tôi có thể nói với quý vị thế này, những vị đại đức này đối với toàn bộ Phật giáo, nhất là đối với kinh Vô Lượng Thọ, đối với pháp môn niệm Phật của Tịnh độ có công hiến rất lớn, dùng lời nói, dùng văn tự đều khó mà biểu đạt hết. Có nói thế nào, đánh giá thế nào cũng không thái quá, đòi đòi kiếp kiếp đều không thể nói hết được ân đức của các ngài đối với chúng sanh. Thế nên, chúng tôi đây chỉ là nói mở màn, tán thán công đức của các ngài, mỗi thế hệ chúng ta còn phải tiếp tục truyền về sau, đây chính là lý do vì sao tôi muốn giới thiệu sáu vị đại đức này lại cho mọi người. Những gì chúng ta biết còn xa lắm mới đủ. Tiếp theo, tôi bắt đầu giới thiệu từng người.

Vị thứ nhất: Tôn giả A-nan

1. Tôn giả A-nan là vị đa văn đệ nhất trong 10 đệ tử lớn của Phật.

Ngài là em con chú nhỏ tuổi nhất của Phật, ngày Phật thành đạo là ngày A-nan chào đời. Tướng mạo của ngài trang nghiêm, trí tuệ hơn người, Phật hết sức

yêu quý ngài. 20 năm sau, A-nan làm thị giả cho Phật, ngài thường xuyên đích thân hầu hạ bên cạnh Phật. Khi làm thị giả cho Phật, ngài từng nêu lên ba điều mong muốn, nhờ ngài Mục-kiền-liên truyền lên đức Phật:

- Y phục của đức Phật, bất luận cũ hay mới ngài tuyệt đối đều không mặc.
- Nếu có tín chúng cung thỉnh đức Phật đến nhà cúng dường, ngài không thể đi trước phục vụ.
- Không phải lúc gặp Phật, ngài sẽ không đi gặp.

Tôn giả Mục-kiền-liên truyền mong muốn của A-nan lên đức Phật, đức Phật rất hoan hỷ, ngài tán thán A-nan là tỳ-kheo rất có phẩm chất, là một người rất thông minh đức độ. Phật thường giảng pháp cho A-nan, răn dạy A-nan phải có lòng tin kiên định với tam bảo. Ngài nói với A-nan, lòng tin bất hoại còn quan trọng hơn nghiêm trì giới luật.

2. A-nan là người thỉnh pháp của kinh Vô Lượng Thọ.

Kinh Vô Lượng Thọ từ đâu mà có? Nhờ tôn giả A-nan thỉnh pháp với Thích-ca Mâu-ni Phật mà có. Phật phóng quang hiện tướng lành, thù thắng không gì bằng, thiên biến vạn hóa, đẹp không tả xiết, trước giờ A-nan chưa từng thấy, ngài liền sanh tâm hiếm có, thỉnh giáo Phật, vì sao hôm nay tướng mạo và hào quang của Phật lại thù thắng như vậy? Phật trả lời câu hỏi của A-nan mà nói ra bộ chân kinh có thể cứu độ chúng sanh khổ nạn trong 9.000 năm mạt pháp thoát ly lục đạo luân hồi, giúp chúng sanh một đời thành Phật, chính là kinh Vô Lượng Thọ. Công đức thỉnh pháp của A-nan rất cuộc bao lớn? Chúng tôi tạm không nói chi tiết, đến khi giảng vào kinh văn sẽ nói. Ở đây, tôi chỉ nhắc mọi người một câu, nếu không có bộ kinh Vô Lượng Thọ này, chúng sanh mạt pháp dựa vào đâu để được độ?

3. Tôn giả A-nan là người đương cơ của kinh Vô Lượng Thọ.

Kinh Vô Lượng Thọ tổng cộng có 48 phẩm, có hai vị đương cơ. Từ phẩm thứ nhất đến phẩm 31, tôn giả A-nan là đương cơ. Bắt đầu từ phẩm 32 đến phẩm 48 thì Bồ-tát Di-lặc là đương cơ. Thế nào gọi là người đương cơ? Đó là người khế hợp căn cơ của chúng sanh, đại diện cho chúng sanh tham dự pháp hội, đại diện cho chúng sanh thỉnh pháp với Phật.

4. Tôn giả A-nan là kim cang Tập Pháp của Mật tông.

Trong Mật tông, kim cương là vị Phật hiện tượng uy mãnh, từ đó cho thấy, A-nan là Pháp thân đại sĩ thị hiện.

5. A-nan là người kết tập kinh tạng.

Nói theo Giáo hạ, tất cả kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm được tôn giả A-nan kết tập thành ba tạng 12 bộ cho chúng ta. Sự cống hiến to lớn của ngài đối với Phật pháp thực sự là công đức vô lượng.

6. A-nan là tổ thứ hai của Thiền tông.

Nói theo Thiền tông, A-nan kế thừa ngài Ca-diếp làm tổ thứ hai của Thiền tông, tôn giả Ca-diếp là sơ tổ của Thiền tông.

7. Tôn giả A-nan là người truyền thừa thánh pháp.

Nói theo Mật tông, A-nan đem pháp mà Thế tôn giao phó trước đó chuyển giao cho giáo chủ của Mật giáo là đại sĩ Liên Hoa Sanh. Đại sĩ Liên Hoa Sanh cũng chính là đức Đại Nhật Như Lai, cũng chính là A-di-đà Phật. Chúng ta có thể nói thế này, Phật giáo có thể lưu truyền về sau chủ yếu là nhờ tôn giả A-nan truyền thừa thánh pháp, đây là thần thông thù thắng vi diệu biết bao.

8. Tôn giả A-nan là người đầu tiên phúc giảng kinh Phật, là sơ tổ.

Hiện nay chúng tôi giảng kinh là dùng cách thức phúc giảng. Phương pháp này từ đâu mà có? Từ nơi tôn giả A-nan truyền lại. Tôn giả A-nan kết tập kinh tạng, chính là dùng cách thức phúc giảng này. Phương pháp này tổ tổ tương truyền, mãi cho đến hôm nay, thực tế chứng minh phương pháp này làm có hiệu quả, là phương pháp có trí tuệ nhất.

9. Tôn giả A-nan là bậc đại quyền thị hiện đã đạt thần thông.

Có người từng hỏi vấn đề như sau: A-nan chỉ chứng sơ quả, chưa có lậu tận thông, vì sao lại được xếp vào trong đại thánh? Chúng tôi dựa vào ý được nói trong Tịnh Ảnh Sớ mà trả lời thế này:

A-nan thành tựu công đức thù thắng vi diệu vô thượng, ngài có thể ghi nhớ tất cả kinh pháp mà Phật đã nói. Trong kinh Vô Lượng Thọ, ngài đã thay chúng sanh thỉnh pháp với Phật, khéo hỏi ra pháp chân đế vi diệu, khế lý khế cơ, khiến tất cả chúng sanh đều có thể được độ, công đức này quả thật quá lớn, về tình về lý đều nên xếp ngài vào hàng đại thánh, đây là thứ nhất. Thứ hai là tôn giả A-nan đối với

thần thông tuy chưa chứng hoàn toàn, nhưng đã thông đạt triệt để, từ nhân biết được quả, cho nên xưng là “đã đạt thần thông”, xếp vào bậc đại thánh.

10. Tôn giả A-nan là một trong 10 đệ tử lớn của Phật nhập bát-niết-bàn sau cùng.

Nói tóm lại một câu, tôn giả A-nan là bậc đại quyền thị hiện, ngài là vị trợ giáo tuyệt vời nhất hiệp trợ Thích-ca Mâu-ni Phật hoằng pháp lợi sanh.

Viết đến đây, tôi bỗng sanh lòng kính vô hạn đối với tôn giả A-nan. Những vị đi trước đã làm ra tấm gương hoằng hộ chánh pháp tốt nhất cho chúng ta, là người đi sau, chúng ta phải nối theo sát gót.

Khéo hỏi diệu đế thính chân kinh
Cứu khổ chúng sanh thời mật pháp
A-nan thính pháp công đức lớn
Đại thánh sớm đã đạt thần thông
Người thính pháp kinh Vô Lượng Thọ
Kim cang Tập Pháp, Phật uy mãnh
Kính điển Thế tôn, ngài kết tập
Phúc giảng kinh Phật, người đầu tiên.
Kế thừa Ca-diếp làm nhị tổ
Một thân thấu hết Thiền Mật Tịnh
Gánh vác sứ mệnh truyền thánh pháp
Trao truyền Mật pháp Liên Hoa Sanh
Tôn giả A-nan không đơn giản
Giúp Phật truyền pháp hơn trăm năm
Xứng danh đệ tử giỏi của Phật
Ngàn năm vạn đời mãi tiếng thơm.

Vị thứ hai: Lão cư sĩ Hạ Liên Cư

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư vốn tên là Hạ Kế Tuyền, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1884, là người Vận Thành tỉnh Sơn Đông. Sau tuổi trung niên, ngài chuyên tu tịnh nghiệp, đổi tên thành Liên Cư.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư là vị đại đức Tịnh tông, đại sư Phật học kiệt xuất của thế kỷ 20. Lúc trẻ, ngài dốc chí học tập, học rộng lâu thông các sách, đến tuổi trung

niên thọ giới với bậc thông Tông lẫn Giáo - lão pháp sư Huệ Minh. Ngài học rộng nội điển, vào sâu Phật pháp, từ Hiền vào Mật, nhiếp Thiền quy Tịnh, viên giải viên tu, dung thông vô ngại. Các đồng tu thử nghĩ xem, 24 từ này đều tập hợp vào nơi một người, vậy người này là người tu hành như thế nào?

Tư liệu văn tự ghi lại rằng, năm 1925, do quân phiệt ở Sơn Đông là Trương Tông Xương vô cớ gán cho ngài một tội danh hòng hãm hại, hạ lệnh truy nã, ngài bèn lánh sang Nhật Bản. Trong thời gian đó, ngài thường qua lại với các nhân sĩ nổi tiếng trong giới văn hóa nghệ thuật và tôn giáo, đều được họ tôn trọng. Nhiều trí thức giỏi đến câu học, thậm chí cung kính giữ lễ học trò, trọn đời không đổi.

Năm 1927, ngài từ hải ngoại trở về, trong thất phương trượng chỉ thờ một tượng Di-đà, nhất tâm kiên thành trì thánh hiệu, tâm lặng dứt suy tư, chuyên tâm hành đạo, trải 10 năm, cảm ứng đạo giao, nhiều lần thấy tướng lành, thấy Phật thấy hào quang, song chưa từng nói ai. Trong thời kỳ bế quan, có trường hợp thực tế là chuột ngồi vắng sanh. Hạ Liên lão làm thơ rằng: “Một quyển kinh sáu chữ, phá tan mê tối mười năm, người nói ta niệm Phật, ta nói là Phật niệm, bao lớp mây mờ sương tan hết, ao trong chỉ thấy bóng trăng tròn.”

Năm 1931, sự kiện ngày 18 tháng 9 nổ ra. Hạ Liên lão đến Bắc Kinh hoảng pháp, nhận lời mời của lão hòa thượng Hiện Minh - phương trượng chùa Quảng Tế, tuyên giảng pháp môn Tịnh độ. Nhằm ảnh hưởng đại chúng, lão hòa thượng Hiện Minh và phương trượng của các chùa ở Bắc Kinh đều đáp y ngồi nghe. Ở Bắc Kinh, ngài dốc sức hoằng dương Tịnh tông, mở rộng giáo dục anh tài, mấy mươi năm như một ngày. Người nhận lợi ích từ Phật pháp, số không kể xiết, hoặc minh tâm kiến tánh, hoặc ngồi ra đi, đứng ra đi, hoặc vắng sanh hiện tướng lành, hoặc bỏ thế tục mà xuất gia. Còn như người nghe đạo khởi tín tâm, rửa tâm hướng thiện, nhiều vô số kể. Sự tu trì và đạo đức của Hạ Liên lão được mọi người khâm phục, kính ngưỡng. Trong số đệ tử của ngài có pháp sư Luật Hàng, Hoàng Niệm Tổ, Lý Tây Nguyên, Hoàng Siêu Tử, Vương Nhất Diệp v.v..

Năm 1932, Hạ Liên lão phát nguyện hội tập kinh Vô Lượng Thọ, thề làm thành bản hoàn thiện, hòng thực hiện ước nguyện hơn 2.000 năm chưa trọn của các bậc tiên hiền. Ngài tạ tuyệt khách khứa, đóng cửa bế quan, chuyên tâm nhất chí, buông xuống vạn duyên. Gọi là “trong thất chỉ thờ Phật, ba năm không xuống lầu”.

Năm 1946, phiên bản cuối được hoàn thành, xuất bản với tên “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh”.

Trải 15 năm, nghiên cứu ngàn muôn lượt, sửa bản thảo 10 lần, gian khổ không gì bằng, vì pháp quên thân, sau cùng mới có được bản hoàn thiện, khiến mọi người kinh ngạc tán thán kính phục. Hạ Liên lão có thơ rằng: “Trước thế không gì bằng niệm Phật, đời này đến chỉ vì Đại Kinh”. Những tác phẩm khác của ngài có bản hội tập kinh A-di-đà, Hội Dịch Dẫn Chứng Ký, Hiệu Kinh Tùy Bút, Tịnh Tu Tiếp Yêu, Liên Tông Mật Sao, Thính Phật Hiền Tự Cảnh Lục, Bảo Vương Tam-muội Sám, Quán Âm Bảo Điện Tam Chủng Hợp Tham, Cừ Viên Thơ Văn Tập v.v..

Năm 1946, Lạt-ma Gonggar - đại đức của phái Hồng giáo và Bạch giáo hoàng pháp ở Bắc Kinh, vừa thấy Hạ Liên lão liền nói với thượng sư Hoàng Niệm Tổ rằng: “Người có thể đảm nhận vị trí kim cương a-xà-lê trong thế gian này chỉ mỗi Hạ công mà thôi”.

Tháng 9 năm 1951, lão hòa thượng Hư Vân nhận lời mời của chính phủ trung ương đến Bắc Kinh, trong thời gian này, Hư lão gặp Liên công, hoan hỷ tán thán nói: “Tôi vốn cho rằng ở phương Bắc khó tìm được người chánh tri kiến, nào ngờ gặp được một người như đại đức đây”, lại nói với đệ tử của Liên công rằng: “Các ông đời này vẫn không thành công, chớ trách do không gặp được thiện tri thức, chỉ có thể trách chính mình.”

Các đại đức thái sơn bắc đầu trong Phật môn cận đại như Đế Nhân, Huệ Minh, Tinh Nguyên v.v. đối với Liên công cũng hết sức sùng kính.

Năm 1962, để bày tỏ lòng yêu nước, ngài đã đem hơn 300 di vật văn hóa quý giá mà cả đời kiếm ăn kiếm mặc sưu tầm cất giữ lần lượt hiến tặng bảo tàng Cố Cung, bảo tàng Sơn Đông và huyện Vận Thành. Liên công sinh thời xử sự công bằng thỏa đáng, làm người cương nghị chánh trực, song bị nhiều hiềm khích nghiêm trọng.

Năm 1965, rất nhiều đệ tử bị sự công kích, Liên công khuyên họ phải nhẫn chịu được gian nan mài giũa. Ngài nói: “Nhìn thấy người mình quan tâm nhất bị đủ mọi giày vò, trong lòng đương nhiên rất đau khổ, nhưng nghĩ nếu không trải qua gian nan mài giũa ắt không thể thành công, cho nên ta cũng bình thản nhẹ nhàng.”

Ngày 4 tháng 12 năm 1965, ngài nói với đệ tử: “Việc lớn ta đã làm xong, quyết định xả bỏ đời trước.” Bấy giờ, tinh thần của ngài sáng láng, khai thị pháp yếu và cảnh giới hiện ra khi tu trì. Ngày 14 tháng 12, ngài cảm thấy hơi mệt, đêm đến người thân chăm sóc nghe ngài niệm Phật liên tục, bỗng nghe một âm thanh rất rõ cất lên, tức thì ngay trong tiếng niệm Phật ấy, ngài chánh niệm phân minh, an tường vắng sanh.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư là nhân vật thế nào vậy? Nhiều năm qua, nhiều người nói đủ kiểu, mỗi kiểu khác nhau. Nhưng có một điều mà ai nấy đều nhất trí, đó chính là: ngài không phải là phàm phu, ngài là Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế giới Ta-bà.

Ngài đến thế giới Ta-bà để làm gì? Để giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử. Dựa vào điều gì để giúp chúng sanh giải quyết vấn đề sanh tử? Dựa vào bản hội tập hoàn thiện nhất của kinh Vô Lượng Thọ. Đây là một đại sự nhân duyên trong thời mạt pháp. Kinh Vô Lượng Thọ mà ngài hội tập chính là chiếc chìa khóa vàng để chúng sanh thời mạt pháp mở cánh cửa thế giới Tây Phương Cực Lạc. Có thể nói rằng Hạ Liên lão đến thế gian này là để gánh vác sứ mệnh.

Có người hỏi, bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ đâu phải chỉ có một, vì sao chỉ phê phán bản hội tập của Hạ Liên lão? Những năm qua, nhất là hơn 20 năm gần đây, những gì xảy ra với bản hội tập chúng ta đều tận mắt nhìn thấy, đích thân trải qua. Hủy báng, phản đối, cấm đoán, chương nạn trùng trùng. Bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ từ khi ra đời cho đến nay không phải bị ba phen thăng trầm, mà là nhiều phen thăng trầm. Dùng cách nói “sóng dữ ngất trời, truy cùng giết tận, dồn nhanh vào chỗ chết” để hình dung những gì bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ đã trải qua, một chút cũng không thái quá.

Vì sao lại xảy ra tình hình như vậy? Không có gì kỳ lạ, bản hội tập của Hạ Liên lão hoàn mỹ không khiếm khuyết, sức ảnh hưởng và sức lay động của nó quá lớn, toàn bộ vũ trụ đều bị chấn động, cung ma lệ nào không bị chấn động? Lực lượng quấy phá lớn sớm đã được phái đến. Chúng ta có cảm thấy rằng dường như có một “đội quân công nghiệp” chuyên công kích bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, họ lấy việc này làm sự nghiệp, làm vinh quang, chưa từng dừng lại. Thế nhưng chúng ta giữ vững lòng tin “tà không thắng chánh”, bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của Hạ Liên lão chẳng thể lay chuyển. Còn về Hạ Liên lão là ai, chúng ta

không cần hỏi nhiều, ngài có là ai thì ai cũng chẳng phải, đáp án này là tiêu chuẩn nhất. Xin cúng dường mọi người một bài kệ tụng:

Hội tập thiện bản Vô Lượng Thọ
Công đức vô lượng độ quần sanh
Lưu lại một chiếc chìa khóa vàng
Mở cánh cửa Tây Phương Cực Lạc
Nếu hỏi Liên công là ai vậy?
Ngồi nơi đài sen chốn Cực Lạc
Hóa thân đại sĩ đến cõi này
Kim khẩu bốn tôn đích thân nói.

Vị thứ ba là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ sinh vào mùng 6 tháng 3 năm 1913, quê ở Giang Lăng tỉnh Hồ Bắc. Tổ tiên ngài năm đời tin Phật, đủ thấy đức tổ tiên sâu dày. Mẹ của ngài là thái phu nhân Mai một lòng tin Phật giáo. Chịu sự ảnh hưởng của mẹ, ngài học Phật từ trẻ, chuyên tâm nơi giáo điển, thường theo mẹ đi nghe giảng Phật pháp, yết kiến đại đức Tịnh tông – lão cư sĩ Mai Quang Hy. Un đức nghe pháp học tập, ngài chăm chú nghe rất nhiều công án của Thiền tông. Đối với Phật pháp, từ nhỏ ngài đã hiện rõ chí hướng hơn người và căn lành phúc đức sâu dày từ đời trước.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ định tuệ viên minh, Hiển Mật song tu, thông Tông lẫn Giáo, là vị đại đức vô cùng hiếm có của Phật môn cận đại, hơn nữa ngài còn là một nhà khoa học nghiên cứu nghiêm túc cẩn thận. Ngài từng nhận chức giáo sư đại học Bắc Dương, đại học Thiên Tân, học viện bưu chính Bắc Kinh.

Năm 1932, ngài thi vào khoa kỹ thuật đại học Bắc Kinh. Thời gian nghỉ hè, đêm khuya tình cờ đọc kinh Kim Cang, ngay lúc đọc đến câu “nên không trụ vào đâu mà sanh tâm”, ngài bị chấn động lớn, từ đầu đến chân nhiều lần cảm giác như được đề-hồ quán đánh, thân tâm trong ngoài nhiều phen thanh mát, hồi lâu không dứt, ngài sâu sắc nếm được sự vi diệu của “vô trụ sanh tâm”. Từ đó, đối với việc học Phật, ngài sanh khởi tâm rất sùng kính, thoáng qua có thể thấy ngài có duyên sâu với Phật, năm đó ngài 19 tuổi.

Năm 1935, sau khi tốt nghiệp đại học, ngài công tác ở mỏ than đá Khai Loan. Ngài nhớ nhà da diết, một lần trong giấc mộng ngài tìm về nhà, nhưng đều không

tìm được. Cũng chính là nói, ở trong mộng ngài tìm nhà mình, nhưng không tìm ra, bất chợt hóa thành một mảng hư không. Lúc ngài vấn đáp với hư không, ưu tư liền vắng bật, thân ở trong một vầng sáng lớn, đây là sự khai ngộ ban đầu của ngài. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ 22 tuổi bắt đầu khai ngộ, thật cừ khôi!

Năm 1942, ngài quy y với đệ tử đích truyền của tổ sư Nặc-na phái Hồng giáo là thượng sư Vương Gia Tề. Năm 1959, ngài nhận y bát và lời dặn dò của thượng sư Vương kế thừa vị trí kim cang a-xà-lê của tinh xá Liên Hoa, làm tổ sư đời thứ 34 của Hồng giáo.

Năm 1943, ngài quy y với đại đức Thiên tông đương đại - lão hòa thượng Hư Vân, thọ sâu pháp yếu, đạt thẳng đến đỉnh cao của Thiên tông, được diệu đế vô thượng. Bốn từ “đạt thẳng”, “đỉnh cao”, “vô thượng”, “diệu đế” chẳng phải tầm thường, không thể dùng nói tùy tiện về một ai đó. Dùng cho Hoàng Niệm lão thì thích đáng, danh xứng với thực. Có thể thấy công phu tu hành của Hoàng Niệm lão cao và sâu đến mức nào.

Năm 1945, được lão cư sĩ Mai Quang Hy tiến cử, ngài bái kiến đại đức thiên tịnh - lão cư sĩ Hạ Liên Cư, trở thành đệ tử ruột duy nhất của Hạ Liên lão. Ngài đích thân nghe Hạ Liên lão giảng giải kinh Vô Lượng Thọ, trực tiếp nắm được pháp yếu, chú giải Đại Kinh nhằm đắp vững nền tảng cho thế hệ mai sau. Có một vị đại đức nói rằng, sau khi Hạ Liên lão hội tập kinh Vô Lượng Thọ viên mãn, ngài trụ thế tiếp thêm 20 năm chính là để chỉ đạo Hoàng Niệm lão kế thừa kinh này.

Viết đến đây, tôi lần nữa cảm nhận được lòng từ bi tốt cùng của chư Phật Bồ-tát. Hạ Liên lão, Hoàng Niệm lão đều là Phật Bồ-tát hóa thân, các ngài tâm tâm tương ấn, tổ tổ tương thừa.

Đầu thập niên 60, Hoàng Niệm lão chọn viết cuốn “Đại Kinh Huyền Nghĩa Đề Cương”, trình lên Hạ Liên lão giám định, được ấn khả, khen rằng có kiến giải vượt thầy, đồng thời được phó chúc hoằng dương Đại Kinh, cho phép trực tiếp nêu kiến giải, tùy ý phát huy giảng giải. Điều này đủ thấy sự tín nhiệm và tán thành của thầy đối với trò, đây đúng thật là thầy trò đạo hợp, khiến người khác phải hâm mộ.

Năm 1946, ngài quy y với đại đức của Bạch giáo là Lạt-ma Gonggar. Trong một lần truyền pháp, Lạt-ma phát hiện Hoàng Niệm lão tương đối có “kiến giải đại viên mãn”, hết sức vui mừng nói rằng: “Hạt giống kim cang đã rải đến Bắc Kinh

rời”. Từ đó xem Hoàng Niệm lão như báu vật, ngài trở thành một trong những đệ tử đắc ý nhất của Lạt-ma Gonggar. Sau đó, ngài lại quy y với pháp vương Karmapa và thượng sư Dukkha.

Năm 1953, Hoàng Niệm lão nhậm chức giảng viên ở đại học Thiên Tân. Lần nọ ngài đọc đến công án “hóa ra Phật pháp của [Hoàng Bá] chẳng có gì nhiều”, tâm địa bất chợt rỗng rang, lúc thì cười lớn, lúc lại khóc to, chẳng thể kiềm chế. Đồng thời trong vầng sáng lớn tự nhiên lưu xuất ba đoạn kệ. Hạ Liên lão xem rồi vỗ bàn reo lớn: “Niệm Tổ khai ngộ rồi!” Đồng thời ấn chứng và nói rằng: “Thực ra phái Hồng giáo và Bạch giáo của Mật tông trong nước cho đến Hiền giáo Đại thừa đều quy hết về Niệm công”. Thượng sư Vương Gia Tề xem kệ rồi nói: “Ông như vậy, ta cũng như vậy”. Sau đó, lại được Lạt-ma Gonggar và thượng sư Duka ấn chứng. Hoàng Niệm lão được sự ấn chứng của bốn vị đại đức trong Phật môn: Hạ Liên lão, thượng sư Vương Gia Tề, Lạt-ma Gonggar, thượng sư Dukkha, còn vinh dự nào hơn!

Năm 1966, đó là thập niên mà nhân tánh bị đánh mất, không dám quay đầu nhìn lại. Trong thời kỳ động loạn của cách mạng văn hóa, Hoàng Niệm lão bị công kích, ngài chịu đủ mọi khó khăn trắc trở, nhiều phen suýt chết. Đối mặt với cảnh ngộ gian nan này, sự tu trì của ngài tuyệt không chút buông lơi, càng dũng mãnh tinh tấn, lợi ích thực sự đạt được ghi lại không hết.

Lúc ở trường cán bộ tỉnh Hà Nam, lần nọ có một trận gió lốc bất ngờ ập đến, nhà cửa và đồ đạc xung quanh trong chớp mắt đều bị quét sạch, mọi người kinh hoàng bỏ chạy, nhiều người chết và bị thương. Thế nhưng Hoàng Niệm lão khi đó không hề kinh sợ, đứng ngay tại chỗ trì tụng Phật hiệu, thản nhiên không lay động, đạt được tiến triển lớn. Ấn chứng lời nói của Hạ Liên lão: “Chỉ khi nếm đủ gian nan khốn khổ, mới có thể thành tựu.”

Năm 1979, ngài đóng cửa tạ tuyệt khách khứa, chuyên tâm chú thích Đại Kinh, trong thời gian đó, ba lần sửa bản thảo, đến năm 1984 hoàn thành bản thảo sau cùng. Trải qua 6 năm, bản thảo được hoàn tất và gửi in, năm 1987 bản thảo được lưu thông ở trong và ngoài nước.

Trong thời gian chấp bút, ngài trước sau nhiều lần hoằng pháp, mở giảng tòa Tịnh tông tại các nơi như Phật học viện Trung Quốc, cư sĩ lâm Bắc Kinh, chùa Quảng Tế v.v.. Những trước tác đầu tiên ngoài Đại Kinh Giải ra còn có Tư Lương

Tịnh Độ và Cốc Hưởng Tập. Loạt trước tác thứ hai được hoàn thành gồm: Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam-muội Luận Giảng Ký, Tâm Thanh Lục; bộ vẫn chưa hoàn thành là Đại Kinh Bạch Thoại Giải; những bộ lên kế hoạch chọn viết gồm Tịnh Tu Tiếp Yếu Báo Ân Đàm, Thiền Tịnh Mật Tam Pháp Nhất Vị Luận, Tùy Bút v.v.. Tiếc thay chúng sanh phước mỏng, đều chưa thể thực hiện.

Hoàng Niệm lão giữ vững nguyên tắc giảm thiểu việc thế gian, cắt giảm đời sống của mình đến mức tối đa, trước sau tuân thủ ý nguyện ban đầu “không mưu cầu lợi ích cá nhân từ Phật pháp, không nhận đánh lễ”. Ngài từ chối nhận tất cả phẩm vật, nếu thực không cách nào chối từ thì ngài chuyển tặng cho tự viện hoặc hiệp hội Phật giáo.

Ngoài việc mỗi ngày viết sách ra, ngài còn phải hoàn thành định khóa của mình. Mỗi ngày kiên trì niệm Phật, ít là 30-40.000 câu, nhiều là trăm ngàn câu, ngài còn phải tu bốn tiếng Đại pháp, thường xuyên phải thức khuya đến 1-2 giờ sáng mới đi ngủ. Chính như Hoàng Niệm lão tự nói: “Bất kỳ việc gì cũng không được chen mất việc niệm Phật!” Tức là phải liều mạng mà niệm, niệm đến chết! Ngài tu trì tinh tấn như vậy đủ để làm tấm gương tiêu biểu cho đời sau.

Sáng sớm ngày 27 tháng 3 năm 1992, Hoàng Niệm lão an tường vãng sanh. Lúc sắp ra đi muốn nói mà chẳng thể được, ngài tự tại mỉm cười, hoàn toàn không dính mắc. Di thể mềm mại, còn tỏa mùi thơm lạ. Ngày 7 tháng 4 lúc trà-tỳ, di thể ba lần phát ra ánh sáng đỏ và xanh lục, đồng thời từ ánh sáng hiện ra hoa sen trắng. Sau lễ trà-tỳ, di cốt trắng tinh, xá-lợi ngũ sắc thu được số hơn trăm viên, 10 viên xá-lợi chuỗi hạt bát hoại cứng chắc. Bảy ngày sau khi vãng sanh, từ trong bắc đèn dầu cúng vãng ra hai viên xá-lợi chuỗi hạt. Tướng lành rạng rỡ, khen là hiếm có. Các đồng tu, về lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lần này tôi giới thiệu cho mọi người đến đây.

Năm đời tin Phật, đức tổ sâu dày
Mẹ hiền phúc hậu, tin sâu Phật giáo
Theo mẹ nghe pháp, hun đúc học tập
Nghe đến công án, chí vượt phàm nhân
Vô trụ sanh tâm, bị chấn động lớn
Đề-hồ quán đánh, từ đầu đến chân
Thân tâm trong ngoài, từng phen thanh mát

Trong mộng tìm nhà, trọn không thể được
Định tuệ viên minh, Hiển Mật song tu
Căn xưa sâu dày, thông Tông lẫn Giáo
Quy y Hư lão, thọ sâu pháp yếu
Đạt thẳng Thiên tông, đỉnh cao chót vót
Thầy trò hợp đạo, Phật Phật đạo đồng
Tâm tâm tương ấn, tổ tổ tương thừa
Diệu đế vô thượng, chẳng phải tầm thường
Hạt giống kim cang, ít người sánh kịp.

Vị thứ tư: Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không

Lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không mà chúng ta tôn kính và yêu mến là vị thầy dạy chúng tôi làm người, cũng là người thầy hướng dẫn chúng tôi học Phật, chúng tôi vĩnh viễn tôn kính ngài, yêu quý ngài, vĩnh viễn nhớ đến ngài.

Từ ngày 4 tháng 4 năm 2010 đến ngày 26 tháng 7 năm 2022, trong thời gian 12 năm này, tôi may mắn gặp sư phụ mười mấy lần, được thân cận gần gũi lão pháp sư, đặc biệt là may mắn được theo sư phụ ra nước ngoài hoằng pháp hơn 20 ngày, cảm xúc rất sâu, lợi ích nhận được không nhỏ, vị lão nhân gia này quá vĩ đại, ngài là Tịnh độ vĩnh hằng trong lòng tôi.

Hơn 10 năm qua, tôi gắng hết sức mình nhiều lần giới thiệu cho tất cả chúng sanh có duyên về lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không chân thật mà tôi quen biết. Ý định của tôi làm như vậy là khiến càng nhiều chúng sanh có duyên biết đến một lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không chân thật, khiến chúng sanh có duyên cùng nhận được lợi ích từ Phật pháp, khiến càng nhiều chúng sanh có duyên tìm đường về nhà. Vẫn là câu nói đó: nguyện cho tất cả đều thành Phật.

Tiếp theo, tôi sẽ giới thiệu về lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không mà tôi tôn kính và yêu quý trên hai phương diện.

1. Đời này đến chỉ vì Đại Kinh, cứu Đại Kinh ra khỏi kiếp nạn.

Một:

Đại Kinh ra đời, bụi phủ ngàn năm
Rốt cuộc nguyên nhân, không có thiện bản

Hội tập Đại Kinh, Long Thư trước nhất
Vô số chúng sanh, lợi ích vô cùng
Liên Trì khen rằng, lợi ích lớn thay
Tiếc có tì vết, chẳng gọi thiện bản
Hạ lão hội tập, đáng gọi chí thiện
Bị nhiều hủy báng, ngăn trở lưu hành
Mấy bản hội tập, chỉ bác Hạ lão
Vây khôn chặn diệt, dồn vào chỗ chết.

Hai:

Hạ lão Niệm lão, thầy trò hợp đạo
Tâm tâm tương ấn, thầy trò chung lưng
Thầy hội Đại Kinh, trò viết chú giải
Thầy trò hợp tác, phối hợp mật thiết
Chú giải Đại Kinh, còn bị công kích
Đại quân chống phá, thế lực hùng hậu
Bao vây thọc sườn, chiêu nào cũng xuất
Thầy trò một dạ, hợp lực thoát ra
Trời đất công bằng, tà không thắng chánh
Hai vị đại đức, người sau xưng tụng.

Ba:

Hòa thượng Tịnh Không, ngang trời xuất thế
Sứ mệnh lớn lao, cứu lấy Đại Kinh
Tịnh Không trưởng lão, uy lực vô cùng
Chém yêu hàng ma, chiêu cao bày trọn
Đơn thương độc mã, chống bọn hung tàn
Chánh nghĩa trên tay, đông phải thua ít
Nửa thế kỷ qua, không mệt không nghỉ
Niệm lão Tịnh lão, trong ngoài hô ứng
Tịnh Độ Đại Kinh, truyền khắp hư không
Chúng sanh được cứu, pháp giới reo vui.

2. Đơn thương độc mã, chống bọn hung tàn, như như bất động, tiến về phía trước.

Hơn 20 năm gió mưa vùn vủ, cuộn cuộn thác ghềnh, lão pháp sư đã như vậy mà đi qua, tôi may mắn tận mắt nhìn thấy và đích thân trải nghiệm, tôi là người đích thân trải qua và chứng kiến đoạn lịch sử này.

Nói ra cũng khéo, trước năm 2010, trước đó tôi chưa từng khởi ý niệm đi Hồng Kông gặp lão pháp sư. Sau Tết không lâu, hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông mời tôi đến Hồng Kông gặp sư phụ, tôi đã đi. Không lâu sau đó liền có người chỉ trích, tôi không biết chuyện gì xảy ra, tôi cũng không trêu ai ghẹo ai, sao lại chỉ trích tôi? Sau đó có người chỉ rõ cho tôi: “Sao cô ngốc thế, dám đi gặp lão pháp sư vào lúc này, chẳng phải tự mình lao vào hòng sủng sao?” Tôi nghe xong không hiểu, hỏi lại: “Gặp lão pháp sư thì sao?” Được câu trả lời: “Ngài đang bị chỉ trích đấy.”

Thật không ngờ chính câu trả lời đó đã khơi tâm hiếu kỳ của tôi, tôi càng muốn xem thử họ chỉ trích những gì? Tôi lại muốn xem lão pháp sư rốt cuộc là người như thế nào? Tôi không muốn nghe tin vớ vẩn, tôi muốn tận mắt nhìn thấy. Đây chính là lý do tôi gặp lão pháp sư mười mấy lần. Hơn 20 năm nay, tôi đã nhìn rõ hai sự việc: một là vì sao lão pháp sư bị chỉ trích; hai là lão pháp sư là người như thế nào. Sau đây tôi sẽ nói từng điều một.

Điều thứ nhất: Vì sao lão pháp sư bị phê bình chỉ trích?

Hơn 20 năm quan sát, tôi tổng kết được ba nguyên nhân khiến lão pháp sư bị phê bình chỉ trích.

Một, lão pháp sư hoằng dương bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của Hạ Liên lão.

Việc này chạm đến dây thần kinh nhạy cảm của một số người. Họ muốn tiêu diệt bản hội tập của Hạ Liên lão, lão pháp sư lại giống trống giương cờ hoằng dương bản hội tập của Hạ Liên lão, đương nhiên ngài trở thành cái đinh trong mắt, cái gai trong thịt của một số người. Muốn diệt bản hội tập, trước hết phải phê phán chỉ trích pháp sư Tịnh Không, phải đẩy nhanh pháp sư Tịnh Không vào chỗ chết.

Hai, lão pháp sư đã nói ra chân tướng sự thật liên quan đến tai nạn.

Có bốn câu nói thế này: “Ngày nay thế giới nhiều tai nạn, 20 năm trước đã nói rồi, chúng sanh mê muội không tin tưởng, hủy báng chỉ trích tạo ác thêm.”

Lão pháp sư xác thực nhiều lần nói đến vấn đề liên quan đến tai nạn, hơn nữa đã nói vào 20-30 năm trước. Lão pháp sư nói về tai nạn là toàn diện, tôi đã nghe bốn cấp độ: Thế giới này có tai nạn; Vì sao có tai nạn? Dùng tâm thái gì để đối mặt với tai nạn? Làm thế nào hóa giải tai nạn?

Bốn cấp độ này lão pháp sư đã nói rất rõ ràng, người có ý đồ xấu thì lấy một bỏ ba, nói lão pháp sư tuyên truyền tai nạn nhiễu loạn lòng người. Hơn 20 năm đã trôi qua, quay đầu nhìn lại xem, có việc nào mà lão pháp sư nói không thành hiện thực chứ?

Nếu hơn 20 năm trước chúng ta có thể nghe và tin theo lời cảnh báo của lão pháp sư, sửa lỗi hướng thiện thì tai nạn có lẽ đã được hóa giải. Thứ gọi là “dịch Covid”, “cúm A” còn có thể hiện tiền không? Chẳng phải có thể giảm nhẹ đi sao? Những người chỉ trích lão pháp sư, các bạn đã tạo tội nghiệp lớn cỡ nào? Các bạn đã hại bao nhiêu chúng sanh? Hãy mau thức tỉnh đi!

Còn một số lý do chỉ trích lão pháp sư, quả thực là bọn trẻ con không thấy trời, không thấy đất, không thấy ánh sáng mặt trời, ngay cả những người chỉ trích cũng cảm thấy đuối lý cạn lời, chẳng đủ nhuệ khí, không đáng nhắc tới.

Ba, pháp duyên của lão pháp sư quá thù thắng, sức thu hút quá lớn.

Pháp duyên của lão pháp sư không ai có thể sánh, với chẳng thể tới. Lão pháp sư trước giờ không lôi kéo tín đồ, ngài ngồi trước máy quay trong phòng thu hình giảng kinh, phần lớn thời gian trong phòng ghi hình không có một thính chúng. Lão pháp sư nói: “Tôi không có tín đồ, song tôi có học trò, chúng tôi chưa từng gặp nhau, họ đều ở trên mạng.” Có thể nói rằng, học trò của lão pháp sư ở tận hư không khắp pháp giới.

Đây là loại sức mạnh gì vậy? Đây là sức hấp dẫn của một nhân cách hoàn mỹ, đây là sức hút của đức hạnh cao thượng! Lão pháp sư “đời này chỉ đến vì Đại Kinh”, nếu không có sức hút lớn mạnh đến như vậy thì sao có thể cứu Đại Kinh ra khỏi kiếp nạn? Hôm nay giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật.